

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2015

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát: Công ty cổ phần Dệt kim Hà nội

- Tên giao dịch: HANOI KNITTING JOINT STOCK COMPANY (HKC)
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100657
  - Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng
  - Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.000.000.000 đồng
  - Địa chỉ: Lô2-CN 5-Cụm CNTTĐVN phường Minh khai Q. Bắc Từ liêm -Hà nội
  - Số điện thoại: 04 38362027- 04 38662028
  - Số fax: 04 38362470
  - Website: DetkimHanoi.com.vn
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty CP Dệt kim Hà Nội được thành lập từ việc chuyển đổi DN nhà nước – Công ty Dệt kim Hà nội, theo quyết định 1288/QĐ-UB ngày 17/03/2005 của UBND TP Hà nội, theo đó 51% vốn nhà nước của công ty được giao cho công ty TNHH NN MTV Dệt Minh khai đại diện quản lý.

Ngày 01/3/2011 của UBND Thành phố Hà nội có quyết định 991/QĐ-UBND , về việc sáp nhập Công ty TNHHNN một thành viên Dệt Minh khai vào Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội. Theo đó từ ngày 1/4/2011 Công ty TNHH nhà nước một thành viên Dệt Minh khai sẽ chấm dứt hoạt động theo pháp nhân cũ để chuyển sang hoạt động theo pháp nhân mới: Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội.

- Các sự kiện khác: Ngày 16/01/2015 : Toàn bộ 51% vốn nhà nước tại Công ty CP Dệt kim Hà Nội do Công ty TNHH một thành viên Dệt 19/5 Hà nội quản lý, đã được chuyển nhượng hết cho 03 cổ đông mới như sau:

- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Sài gòn - Hà nội: 450.000 cổ phần.
- Bà Đỗ thị Thu Hà : 400.000 cổ phần.
- Bà Đỗ thị Minh Nguyệt : 374.000 cổ phần.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh dệt tất và các sản phẩm thuộc ngành dệt may; Nhập khẩu các thiết bị nguyên liệu, vật tư phục vụ cho sản xuất của ngành dệt may, cho thuê văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm....



- Sản xuất sản phẩm từ Plastic.
- Sản xuất dao kéo, các sản phẩm khác bằng kim loại. ...
- Địa bàn kinh doanh:
  - + Lô 2 CN5- Cụm CNTT-VN phường Minh khai, quận Bắc Từ liêm, Hà nội
  - + 285 Phường Đội cần, Quận Ba đình Hà nội

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Các công ty con, công ty liên kết: không
- Mô hình quản trị : HĐQT điều hành chung, giám đốc công ty điều hành trực tiếp các phòng ban nghiệp vụ và các phân xưởng sản xuất. Các phòng nghiệp vụ, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình để xây dựng mô hình quản trị nội bộ phù hợp
- Cơ cấu bộ máy quản lý.
  - Hội đồng quản trị: 05 người (Trong đó 03 người không trực tiếp điều hành công ty)
  - Ban kiểm soát: 03 người (Trong đó 02 người không trực tiếp điều hành công ty)
  - Ban giám đốc : 02 người
  - Phòng nghiệp vụ : 04 phòng
  - Phân xưởng sản xuất: 04 Phân xưởng
- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

#### ❖ Các mục tiêu chủ yếu năm 2016 của Công ty:

- Trong tình hình thị trường xuất khẩu chính của công ty tại Nhật bản bị suy giảm, công ty thực hiện các biện pháp tích cực nhằm phục hồi các đơn hàng xuất khẩu tại thị trường Nhật, đồng thời tập trung khai thác đơn hàng mới tại thị trường Mỹ. Mục tiêu: hạn chế suy giảm xuất khẩu, đạt doanh thu xuất khẩu bằng 90% so với năm 2015.
- Thúc đẩy tiêu thụ tại thị trường trong nước. Mục tiêu duy trì và phát triển thị phần, tăng doanh thu từ 5-7 % so với năm 2015.
- Khai thác hiệu quả hoạt động cho thuê văn phòng tại 285 Đội Cần. Trong tình hình thị trường cho thuê văn phòng tiếp tục giảm sút, năm 2015 phần đầu duy trì diện tích cho thuê trên 90%, đạt doanh thu từ 5.5 tỷ đồng đến 6.0 tỷ đồng.
- Đầu tư mới từ 10% -15% năng lực máy móc thiết bị
- Đảm bảo việc làm cho người lao động, tăng 3% thu nhập cho người lao động, đạt mức: 4,8 triệu đồng/ người / tháng.
- Đạt lợi nhuận trước thuế trên 15 % . Hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước

11/21/2016 10:00 AM

- Giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện đúng cam kết về môi trường và trách nhiệm xã hội với cộng đồng.

❖ *Chiến lược phát triển trung và dài hạn:*

- Thực hiện tốt chiến lược phát triển của công ty, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh làm tiền đề để tăng trưởng bền vững hoạt động SXKD trong những năm tiếp theo.
- Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu bằng cách nâng dần tỷ trọng sản phẩm có chất lượng, có giá trị cao xuất khẩu vào thị trường Nhật, Mỹ. Tăng doanh thu xuất khẩu từ 5%-10% mỗi năm.
- Cải thiện mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng trong nước, duy trì uy tín chất lượng “Hàng Việt Nam chất lượng cao” đã được người tiêu dùng trong nước bình chọn, nhằm duy trì và phát triển thị phần tiêu thụ trong nước.
- Lựa chọn phương án đầu tư khả thi, từng bước đầu tư máy móc thiết bị tăng năng lực sản xuất từ 5% đến 10% mỗi năm, nâng cao trình độ công nghệ, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường, mở rộng quy mô sản xuất.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả làm việc, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của công ty.

❖ *Các mục tiêu phát triển bền vững :*

- Xây dựng môi trường làm việc lành mạnh, văn minh công nghiệp, đoàn kết gắn bó các thành viên trong công ty vì mục đích phát triển của công ty và vì quyền lợi của tất cả các thành viên trong công ty.
- Tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp, đảm bảo tuyệt đối an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, thực hiện đúng luật môi trường, sản xuất không gây ra các yếu tố ảnh hưởng tới môi trường.

**4. Các rủi ro:**

- Là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hoạt động SXKD chủ yếu trong lĩnh vực Dệt may, công ty dễ bị tác động tiêu cực do tình hình cung cầu trên thị trường trong và ngoài nước có biến động lớn.
- Rủi ro từ các quy định thay đổi của các thị trường các nước mà công ty xuất khẩu sản phẩm.
- Rủi ro biến động giá nguyên liệu đầu vào: Hợp đồng xuất khẩu công ty ký giá ổn định trong 1 năm nhưng giá nguyên liệu đầu vào luôn luôn biến động hàng quý.

100  
ĐM  
ĐT  
A  
100

- Rủi ro về đạo đức kinh doanh của các cơ sở sản xuất trong nước làm hàng giả mang thương hiệu của công ty, làm ảnh hưởng tới uy tín và tiêu thụ sản phẩm của công ty trên thị trường.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Công ty đã duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2015 do Đại hội cổ đông đề ra.
- Năm 2015, công ty đã thực hiện đúng chiến lược kinh doanh. Không có biến động lớn về sản phẩm, thị trường và nguồn cung ứng vật tư nguyên liệu.
- Tuy nhiên, chi phí sản xuất tăng do chi phí tiền lương, giá điện, nhiên liệu đốt nồi hơi tăng trong khi giá bán sản phẩm không tăng đã làm hạn chế lợi nhuận của công ty.
- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với kế hoạch:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014(đồng)	Thực hiện Năm 2015(đồng)	% tăng giảm so cùng kỳ	Số Kế hoạch năm 2015(đồng)	% tăng giảm so KH
Doanh thu thuần:	78,150,848,067	94,300,603,504	20.66	82.000.000.000	15,00
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	3,927,857,167	4,238,389,593	7.91		
Lợi nhuận khác:	-8,662,309	134,425,937			
Lợi nhuận trước thuế:	3,919,194,858	4,372,815,530	11.57	3.925.000.000	11,40
Lợi nhuận sau thuế	3,029,339,454	3,386,544,464	11.79	3.025.000.000	11.95

- ❖ Nguyên nhân vượt kế hoạch chỉ tiêu Doanh thu và lợi nhuận: Năm 2015 công ty đã phát triển thị trường xuất khẩu, tăng đơn hàng sản xuất, tạo điều kiện tăng doanh thu và lợi nhuận.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Số T T	Họ tên	Chức danh	% CP sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Ông: Bùi Tấn Anh	Chủ tịch HĐQT, Bí thư Đảng ủy- kiêm Giám đốc Công ty	5.06	
2	Ông: Mai Xuân Sơn	TVHĐQT		
3	Ông: Tô Việt Sơn	TVHĐQT	1.06	
4	Ông: Nguyễn Đình Chiến	TVHĐQT	Đại diện 18,75% vốn góp của BSH tại cty	
4	Bà: Phạm Thị Hợp	TVHĐQT - Kế toán trưởng	1.06	
5	Ô. Ng Thành Quang	Trưởng ban kiểm soát		
6	Ô. Phùng Xuân Dũng	TV Ban KS	1.06	
7	Đoàn Mạnh Thắng	TV Ban KS - Phó. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch CĐ Cty	1.06	

- Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ban điều hành công ty nêu trên được đại hội đại biểu cổ đông thường niên ngày 21/3/2015 bầu cử theo hình thức bầu dồn phiếu .
- Ngày 01/4/2016: Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Cúc - Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, giữ chức Phó giám đốc công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số CBCNBQ trong danh sách năm 2015: 215 người

+ Tóm tắt chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các loại bảo hiểm cho 100% người lao động trong danh sách. Tổ chức thi nâng cấp, nâng bậc cho CBCNV theo qui định, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức bữa ăn ca cho CBCNV... Đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách với người lao động theo qui định của luật lao động.

Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2015 là 4.5 triệu đồng/tháng/ người.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Năm 2015 công ty đã thực hiện đầu tư 15 máy dẹt Computer thay thế máy dẹt cũ hết hạn sử dụng. Máy dẹt mới đã lắp đặt, khai thác sử dụng kịp thời nâng cao năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu phát triển các đơn hàng chất lượng cao xuất khẩu.

b) Các công ty con, công ty liên kết : Không

### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản:	57,810,245,726	59,493,154,333	2.91
Doanh thu thuần:	78,159,048,067	94,300,603,504	20.65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	3,927,857,167	4,238,389,593	7.91
Lợi nhuận khác:	-8,662,309	134,425,937	
Lợi nhuận trước thuế:	3,919,194,858	4,372,815,530	11.57
Lợi nhuận sau thuế	3,029,339,454	3,386,544,464	11.79
Tỷ lệ chia cổ tức	1,073	1,199	11.79

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.76	1.96	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>	0.68	0.71	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.39	0.40	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.64	0.65	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5.08	7.83	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.35	1.59	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần :	0.04	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.09	0.09	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.05	0.06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.05	0.04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.400.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: 2.400.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: + Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội: 450.000 CP
  - + Bà Đỗ Thị Thu Hà: 400.000 CP
  - + Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt: 374.000 CP
  - + Ông Đỗ Quang Hiên: 121.540 CP
  - + Ông Bùi Tấn Anh: 249.070 CP
- Cổ đông nhỏ: 254
- Cổ đông tổ chức: + Công ty CP Tập đoàn T&T
  - + Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: **không**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:



a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm:

Năm 2015, công ty sử dụng 180 tấn sợi, các loại và 5 tấn thùng carton cùng phụ liệu đóng gói để sản xuất sản phẩm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất.

#### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty sử dụng lò hơi đốt bằng mùn cưa thay thế nhiên liệu bằng than và dầu, có hệ thống lọc khói bụi, đảm bảo không ô nhiễm môi trường, tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí sản xuất.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: **không**.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: **Không**.

#### 6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn cung cấp nước cho công ty: Công ty CPĐTPT Ngành nước và Môi trường.

- Lượng nước sử dụng cho sản xuất và sinh hoạt: khoảng 9.000 m<sup>3</sup>/ năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: **không**

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **không**

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2015 : 215 người, mức thu nhập trung bình đối với người lao động: 4.500.000 đ/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty tổ chức bữa ăn giữa ca miễn phí cho người lao động tại nơi làm việc, phụ cấp độc hại đối với một số vị trí làm việc trong môi trường độc hại, phụ cấp ca đêm, bồi



dưỡng chống nóng trong ngày hè có nhiệt độ cao đảm bảo sức khỏe cho CBCNV. Đóng bảo hiểm cho 100% lao động trong công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động theo luật lao động.

- Tạo môi trường làm việc sạch, an toàn, thoải mái cho người lao động.
- Khuyến khích, động viên người lao động có ngày công cao, năng suất, chất lượng tốt bằng cách thưởng chuyên cần hàng tháng, và tổ chức đi tham quan nghỉ mát hàng năm.
- Tổ chức thăm hỏi, động viên và trợ cấp cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn, và khi có hiếu, hỷ.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
  - Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: 20 giờ/năm.
  - Đối với nhân viên nghiệp vụ: 15 giờ/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Công ty đào tạo CBCNV theo hướng giỏi một nghề, biết nhiều nghề. Tạo điều kiện cho CBCNV có thể tham gia được nhiều loại hình công việc trong công ty, có cơ hội phát triển trong tương lai.

*6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.*

Năm 2015 công ty đóng góp ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo về Trung tâm phát triển Cụm Công nghiệp Từ Liêm Số tiền trên 15 triệu đồng và tự nguyện đóng góp các quỹ từ thiện khác do các tổ chức phát động.

*6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN*

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

*Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.*

- Thông qua việc triển khai thực hiện các giải pháp đúng đắn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, năm 2015 công ty đã duy trì thị trường tiêu thụ, ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, đời sống cho người lao động. Tạo điều kiện cho công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015, cụ thể:

- + Doanh thu tăng 15% so với kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ.
- + Lợi nhuận trước thuế tăng 11% so với kế hoạch, tăng 11% so với cùng kỳ.

+ Thu nhập người lao động đạt 4.5 triệu đồng/tháng, bằng 100% so với kế hoạch.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu.

+ Công ty đã thực hiện đầu tư tăng năng lực sản xuất đúng hướng, kịp thời khai thác và phát huy hiệu quả của các chương trình đầu tư mới.

+ Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, CBCNV công ty nâng cao năng lực quản lý điều hành, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả công việc. Năm 2015, đào tạo 10 lao động kỹ thuật kịp thời thay thế lao động nghỉ chế độ.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

Năm 2015 công ty không phát sinh nợ phải thu xấu. Vốn của công ty được bảo toàn và sinh lời.

### **Số liệu cụ thể tại khoản b mục 4 phần II báo cáo này**

### **b) Tình hình nợ phải trả:**

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Năm 2015 công ty không phát sinh nợ phải trả xấu, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Nợ phải trả tại cuối năm tăng so với đầu năm là do trong năm công ty đầu tư thêm 15 máy dệt Trung quốc trị giá 1.713.000.000 đồng, thay thế các máy dệt cũ đã lạc hậu, đồng thời tăng năng lực sản xuất các năm tiếp theo.

Trong năm có phát sinh khoản lãi và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái, nhưng không làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Kiện toàn hệ thống quản lý chất lượng, cải tiến hệ thống bảng biểu kiểm soát chất lượng, bố trí sắp xếp hợp lý hệ thống nhân viên KCS trên các công đoạn sản xuất, nâng cao hiệu quả quản lý chất lượng, phòng ngừa và giảm thiểu lỗi sai trong sản phẩm, giảm chi phí sản xuất. Đáp ứng nhu cầu sản xuất sản phẩm chất lượng cao phục vụ thị trường trong và ngoài nước.

- Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý của công ty theo hướng tinh giảm, hiệu quả. Phân cấp trách nhiệm tới từng tổ đội sản xuất, phân xưởng, phòng ban và tới từng vị trí quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu: Tăng đơn hàng có chất lượng và giá trị cao xuất khẩu vào thị trường Nhật - thị trường truyền thống của công ty. Duy trì xuất khẩu vào thị trường Mỹ. Tăng doanh thu xuất khẩu từ 5÷7% mỗi năm.

- Nâng cao uy tín chất lượng: “Bít tất Dệt kim Hà Nội”, duy trì và mở rộng thị phần tiêu thụ trong nước. Tăng doanh thu tiêu thụ từ 5÷10% mỗi năm.

- Căn cứ vào tình hình thị trường, tình hình tài chính của công ty, đầu tư tăng năng lực máy móc thiết bị, ưu tiên đầu tư thiết bị có trình độ công nghệ tiên tiến, nâng cao trình độ công nghệ sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.

- Phát triển nguồn nhân lực đồng thời với kiện toàn bộ máy quản lý, sắp xếp hợp lý lao động nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao đời sống cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách với người lao động theo quy định của luật lao động. Thực hiện các biện pháp đảm bảo ATLĐ, vệ sinh môi trường, giữ vững an ninh, an toàn công ty. Thực hiện tốt trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: **Không**

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải):

+ Công ty sử dụng nước, điện, nhiên liệu đốt nồi hơi: hợp lý, tiết kiệm, không có yếu tố gây ảnh hưởng tới môi trường.

+ Công ty thực hiện đúng luật môi trường. Hàng năm, thực hiện đánh giá tác động môi trường. Kết quả: các chỉ tiêu đánh giá liên quan đến môi trường đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

+ Năm 2015, công ty đã tạo đủ việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động. Công ty đã nộp bảo hiểm đầy đủ cho 100% người lao động làm việc tại công ty.

+ Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm khác với người lao động theo đúng luật lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

+ Năm 2015, công ty đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương - địa điểm công ty hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.*

- Năm 2015, công ty đã duy trì và phát triển thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tạo điều kiện ổn định và phát triển SXKD.

- Công ty đã thực hiện chương trình đầu tư máy móc thiết bị đúng hướng, kịp thời tăng năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu ổn định và phát triển thị phần năm 2015.

- Công tác tổ chức quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

- Tuyển dụng, đào tạo 10 lao động kỹ thuật mới đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Thực hiện đúng chính sách đối với người lao động theo luật lao động.

- Thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lao động; cải thiện môi trường làm việc cho người lao động; giữ vững an ninh, an toàn công ty.

- Bảo toàn vốn của cổ đông, tăng lợi nhuận cho công ty và cổ tức cho cổ đông; hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do Đại hội cổ đông đã đề ra và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Thực hiện đúng các quy định về môi trường và thực hiện tốt trách nhiệm xã hội với cộng đồng và địa phương.

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và luật Doanh nghiệp. Tổ chức thực hiện đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội cổ đông. Điều hành hoạt động SXKD của công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội cổ đông đề ra trong năm 2015.

## V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty Cổ phần Dệt kim Hà nội tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2015 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AVICO bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn báo cáo Tài chính năm 2015 của công ty CP Dệt kim Hà nội, đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ tại website: [www.detkimhanoi.com](http://www.detkimhanoi.com)

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC  
*Bùi Tấn Anh*

